

Số: 36 /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 140/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; hoạt động thanh tra chuyên ngành; tiêu chuẩn, trang phục, thẻ công chức thanh tra thông tin và truyền thông và các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (Giám đốc Trung tâm), Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thành viên Đoàn thanh tra chuyên ngành, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 3. Nguyên tắc tiến hành hoạt động thanh tra chuyên ngành

Hoạt động thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành (sau đây viết tắt là Nghị định 07/2012/NĐ-CP).

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA
CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****Điều 4. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành**

1. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cho Cục trưởng.

2. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cho Giám đốc Trung tâm.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này do Cục trưởng quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

a) Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm gửi Cục Tần số vô tuyến điện tổng hợp trình Bộ trưởng ban hành;

b) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý lĩnh vực tần số vô tuyến điện trên địa bàn quản lý;

c) Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và những vụ việc khác khi được Cục trưởng giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của mình;

đ) Báo cáo Cục Tần số vô tuyến điện công tác thanh tra chuyên ngành theo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm;

e) Báo cáo đột xuất về công tác thanh tra khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn quản lý trong hoạt động thanh tra.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục trưởng các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực trong việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành được Cục trưởng giao;

b) Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;

c) Báo cáo Cục trưởng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và quyết định thanh tra khi được Cục trưởng giao nhiệm vụ;

d) Kiến nghị Cục trưởng xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý của cơ quan mình;

đ) Báo cáo Chánh Thanh tra Bộ khi không đồng ý với chỉ đạo hoặc xử lý của Cục trưởng trong hoạt động thanh tra;

e) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra;

g) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hoạt động thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Hoạt động thanh tra chuyên ngành của các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực tiến hành thanh tra theo đoàn hoặc tiến hành thanh tra độc lập.

a) Trường hợp tiến hành thanh tra theo đoàn thực hiện theo quy định từ Điều 16 đến Điều 28 Nghị định 07/2012/NĐ-CP;

b) Trường hợp tiến hành thanh tra độc lập thực hiện theo quy định từ Điều 29 đến Điều 32 Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

Chương III

TIÊU CHUẨN, TRANG PHỤC, THẺ CỦA CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 8. Tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được gọi là công chức thanh tra chuyên ngành. Công chức thanh tra chuyên ngành phải đảm bảo đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Tiêu chuẩn của trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành

Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Thông tư này và các tiêu chuẩn cụ thể sau đây:

1. Có ít nhất 05 năm làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (không kể thời gian tập sự).

2. Giữ chức vụ Trưởng phòng hoặc Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên.

3. Am hiểu pháp luật, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

4. Có khả năng tổ chức, điều hành, hướng dẫn các thành viên đoàn và cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra được giao.

5. Có năng lực phân tích, đánh giá những vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo lĩnh vực được phân công.

Điều 10. Trang phục công chức thanh tra chuyên ngành

1. Trang phục công chức thanh tra chuyên ngành thuộc các Cục được quy định tại Thông tư này bao gồm: quần áo thu đông, áo măng tô, quần xuân hè, áo xuân hè ngắn tay, áo xuân hè dài tay, áo sơ mi dài tay, mũ bảo hiểm, cà vạt, thắt lưng da, giày da, dép quai hậu, bút tất, áo mưa, cặp tài liệu, càn tòng, cục cấp hiệu, cầu vai, cấp hàm.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành khi được cấp trang phục để sử dụng thi hành công vụ, ngày lễ, ngày truyền thống, có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục theo quy định của Nhà nước, nghiêm cấm sử dụng trang phục không đúng mục đích, để vụ lợi.

3. Công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được cấp một lần phù hiệu, biển hiệu, trường hợp đã cũ, hư hỏng hoặc bị mất thì được cấp lại hoặc được cấp đổi biển hiệu trong trường hợp được bổ nhiệm, nâng ngạch.

4. Trường hợp công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông chuyển công tác, nghỉ chế độ hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc mà trang phục được cấp chưa hết niên hạn thì không phải thu hồi; nếu đã hết thời hạn mà chưa được cấp phát thì không được cấp phát.

5. Nữ công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông có thể lựa chọn quần xuân hè, quần thu đông hay juyp xuân hè, juyp thu đông trong năm được cấp; được phép mặc thường phục khi mang thai từ tháng thứ 3 đến khi sinh con.

6. Công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được chọn một loại áo xuân hè ngắn tay hoặc dài tay, có thể thay thế áo sơ mi dài tay bằng áo xuân hè dài tay trong năm được cấp.

7. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Cục trưởng các Cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành có thể xem xét quyết định may sắm trang phục cho công chức được giao chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc cấp tiền cho từng cá nhân tự may sắm theo đúng quy định về tiêu chuẩn, hình thức, màu sắc, kiểu dáng trang phục.